

Số: 35 /TM-BVUB

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-BVUB ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh về việc phê duyệt danh mục, số lượng: Mua sắm đồ vải năm 2025.

Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh mời các đơn vị cung ứng có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá gói thầu Mua sắm đồ vải năm 2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh với nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2025

(Có Danh mục chi tiết kèm theo).

2. Báo giá đề nghị cung cấp:

- Báo giá chỉ được xem xét khi điền chính xác các nội dung theo biểu mẫu gửi kèm.
- Bản cứng báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá và gửi về Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh; bản điện tử gửi về địa chỉ hòm thư bvub.syt@bacninh.gov.vn.

3. Thời gian, địa điểm nhận báo giá:

- Thời gian: Trước 9h00' ngày 16 tháng 9 năm 2025.
- Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 0204 3666 222/0967 190 699 (Đ/c Mạnh Hải Yến).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải Website bệnh viện;
- Lưu VT, Hồ sơ.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song
Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 1:
Danh mục, số lượng Mua sắm đồ vải năm 2025
(Kèm theo Thư mời số 35/TM-BVUB ngày 12 /9/2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
1	Áo bệnh nhân người lớn	1. Chất liệu, màu sắc: Vải thô kẻ sọc. 2. Kiểu dáng, kích cỡ: - Áo kiểu pyjama, cổ tàu, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. - May theo size, có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng vải (g/m2): 109± 1 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 431 ±1; Ngang 352 ± 1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 70 ± 1; Cotton: 30 ± 1	Chiếc	500	
2	Quần thùng lỗ	1. Chất liệu, màu sắc: Vải kẻ nhỏ. 2. Kiểu dáng, kích cỡ: - Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. May theo size, có in logo bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng vải (g/m2): 132,5 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 545 ±1; Ngang 297 ± 1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 80 ± 1; Cotton: 20 ± 1	Chiếc	50	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
3	Ga trải giường cho bệnh nhân 1,4x2,3m	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kate ford màu xanh 2. Kích thước: 1,4x2,3m 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng vải (g/m ²): 142,5 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 516 ±1; Ngang 271 ± 1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65 ± 1; Cotton: 35 ± 1 4. Quy cách và kiểu dáng: May bo viền chun dày 2,5cm xung quanh. In Logo Bệnh viện	Chiếc	300	
4	Chăn cho bệnh nhân	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kate ford màu xanh 2. Kích thước: 1,5 x 2,1m 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối lượng vải (g/m ²): 142,5 ± 0.5 - Mật độ vải (sợi 10cm): Dọc 516 ±1; Ngang 271 ± 1 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): + Polyester: 65 ± 1; Cotton: 35 ± 1 4. Quy cách và kiểu dáng: - Kiểu dáng: hình chữ nhật, trần bông hai mặt, có khe để dễ dàng tra vào tháo ra ruột chăn, ở góc chăn có in logo bệnh viện.	Chiếc	100	
5	Săng thường 0,8x0,8m	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kaki chéo màu xanh cổ vịt 2. Kích thước: 0,8x0,8m may 1 lớp. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231,5± 0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 457 ±1; Ngang : 235±1 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 60±5; Cotton: 40±5	Chiếc	100	

STT	Danh mục	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi Chú
6	Săng đúp 1,2x1,2m	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kaki chéo màu ghi 2. Kích thước: 1,2x1,2m, may 2 lớp. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231,5±0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 457 ±1; Ngang : 235±1 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 60±5; Cotton: 40±5	Chiếc	60	
7	Săng đúp 1,3x1,3m	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kaki chéo màu ghi 2. Kích thước: 1,3x1,3m, may 2 lớp. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231,5±0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 457 ±1; Ngang : 235±1 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 60±5; Cotton: 40±5	Chiếc	60	
8	Săng đúp 1,4x1,4m	1. Chất liệu, màu sắc: Vải Kaki chéo màu ghi 2. Kích thước: 1,4x1,4m, may 2 lớp. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Khối lượng (g/m ²): 231,5±0.5 - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 457 ±1; Ngang : 235±1 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 60±5; Cotton: 40±5	Chiếc	30	

Ghi chú: Các loại săng vải được may đánh dấu theo yêu cầu.

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ ĐKKD:.....
Số điện thoại:.....; Email:.....
Người liên hệ:....., Số điện thoại:.....Email:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)

Thời hạn của báo giá:.....

....., ngày..... tháng năm 20...
GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký tên, đóng dấu)